

THỰC TRẠNG HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CÂU LẠC BỘ CẦU LÔNG SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2

ThS. Nguyễn Thị Thu Hồng¹

Tóm tắt: Bằng những phương pháp thường quy, bài báo tiến hành đánh giá thực trạng hiệu quả hoạt động của Câu lạc bộ Cầu lông sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 dưới 2 góc độ: “Đánh giá nguồn lực của câu lạc bộ” (qua 8 yếu tố) và “Hiệu quả tạo ra của câu lạc bộ” (gồm 3 yếu tố).

Từ khóa: Hoạt động, Câu lạc bộ, Cầu lông, sinh viên, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

Abstract: By conventional methods, the article assesses the actual status of the performance of the Student Badminton Club of Hanoi National University of Education 2 from two angles: Evaluation of the club's resources. through 8 factors) and “Creating efficiency of the club” (3 factors).

Keywords: Activities, badminton club, students, Hanoi Pedagogical University 2.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tập luyện Cầu lông góp phần quan trọng trong việc hình thành và rèn luyện cho sinh viên (SV) những phẩm chất ý chí, tác phong, tuân thủ kỷ luật và đoàn kết... Việc tham gia tập luyện Câu lạc bộ (CLB) Cầu lông thường xuyên là điều kiện tốt nhất để SV củng cố sức khỏe, phát triển thể lực, tạo sân chơi lành mạnh, giải tỏa áp lực học tập và cuộc sống, đồng thời nâng cao thành tích thể thao... Vì vậy, CLB Cầu lông SV có vai trò quan trọng trong việc duy trì các hoạt động nhằm tăng cường số lượng SV tham gia tập luyện.

Theo tổng hợp các công trình nghiên cứu có liên quan cho thấy “Hiệu quả là khả năng tạo ra kết quả mong muốn hoặc khả năng sản xuất ra sản lượng mong muốn”. Có nhiều cách phân loại hiệu quả khác nhau, song dựa trên tính chất của CLB TĐTT trường học không kinh doanh thì hiệu quả hoạt động của CLB Cầu lông được thể hiện hai vấn đề: “Đánh giá nguồn lực của CLB” và “Hiệu quả tạo ra của CLB”. Đó là cơ sở để tiến hành đánh giá giá hiệu quả hoạt động của CLB Cầu lông.

Việc nghiên cứu thực trạng hoạt động hiệu quả hoạt động CLB Cầu lông của SV là rất cần thiết, kết quả nghiên cứu sẽ tìm ra những mặt mạnh, mặt yếu để từ đó làm cơ sở đề xuất các biện pháp khắc phục, hỗ trợ, duy trì và phát triển CLB Cầu lông SV Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 (ĐHSPHN2).

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi sử dụng các phương pháp sau: Phân tích và tổng hợp tài liệu; Phỏng vấn, tọa đàm; Toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Xác định các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của CLB Cầu lông SV Trường ĐHSHPN2

Trên cơ sở phân tích tổng hợp, tài liệu và qua trao đổi trực tiếp với các chuyên gia, các nhà quản lý TĐTT, chúng tôi đã xác định tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động dưới 2 góc độ:

Đánh giá nguồn lực của CLB qua 8 yếu tố như sau:

1) Cơ cấu tổ chức; 2) Công tác quản lý hội viên; 3) Tổ chức hoạt động; 4) Cơ sở vật chất; 5) Cơ chế chính sách; 6) Đội ngũ hướng dẫn viên; 7) Sự tích cực của hội viên; 8) Vận động tài trợ và thu hội phí.

Đánh giá “Hiệu quả hoạt động tạo ra của CLB” qua các yếu tố sau:

1) Về mặt giá trị tinh thần; 2) Thể lực, kết quả học tập; 3) Thành tích thi đấu.

Trên cơ sở đó tiến hành điều tra thực trạng và xác định hiệu quả hoạt động của CLB Cầu lông SV Trường ĐHSHPN2.

2.2. Thực trạng và hiệu quả hoạt động CLB Cầu lông SV Trường ĐHSHPN2

2.2.1. Đánh giá nguồn lực của CLB Cầu lông SV Trường ĐHSHPN2

Chúng tôi tiến hành khảo sát thực trạng nguồn lực của CLB theo các nội dung trình bày ở bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: CLB Cầu lông SV đều có kết quả nhất định góp phần phát triển phong trào tập luyện môn Cầu lông cho SV của Nhà trường, cụ thể như sau:

1. Cơ cấu tổ chức CLB Cầu lông SV bao gồm:

Ban chủ nhiệm CLB: Từ năm 2016 đến năm

Bảng 1. Các yếu tố đảm bảo và các hoạt động của CLB Cầu lông SV Trường ĐHSHPN2

Các yếu tố đảm bảo và các hoạt động của CLB	Tiêu chí Năm 2016	CLB SV			
		N ă m 2016	N ă m 2017	W (%)	
1. Cơ cấu tổ chức của CLB Tiểu ban chuyên môn (số người) Tiểu ban tuyên truyền (số người)	Ban chủ nhiệm (số người)	03	03	0	
	Tiểu ban chuyên môn (số người)	3	4	28,57	
	Tiểu ban tuyên truyền (số người)	2	3	40,0	
2. Công tác quản lý hội viên Tổ chức sinh hoạt định kỳ (số buổi)	Theo dõi tổng số hội viên	23	32	32,73	
	Tổ chức sinh hoạt định kỳ (số buổi)	4	5	22,22	
3. Tổ chức hoạt động	Tổ chức tập luyện	Tập luyện theo đội tuyển trường (số người)	5	8	46,15
		Tập luyện theo CLB (số hội viên)	7	10	35,29
		Tập luyện theo nhóm, lớp (số SV)	11	14	24,00
	Thi đấu và giao lưu	Số giải nội bộ (số lượng)	6	7	15,38
		Số giải cấp trường được tổ chức (số giải)	5	7	33,33
		Số giải tham gia ngoài trường (số giải)	3	6	66,66
4. Cơ sở vật chất	Số sân cầu lông trong nhà	3	3	0	
	Số sân cầu lông ngoài trời	4	4	0	
5. Cơ chế chính sách	Khen thưởng, ưu tiên những cá nhân có thành tích xuất sắc (số lần/năm)	2	3	40,00	
6. Đội ngũ hướng dẫn viên	Số lượng SV ngành GDTC tham gia huấn luyện, trọng tài các giải Cầu lông trong trường	3	5	50,00	
7. Sự tích cực của hội viên	Số hội viên thường xuyên tham gia (số người)	7	10	35,29	
	Số hội viên thỉnh thoảng tham gia (số người)	13	18	32,26	
	Số hội viên bỏ tham gia (số người)	3	4	28,57	
8. Vận động tài trợ và thu hội phí	Số nhà tài trợ (số)	2	3	40,00	
	Số tiền tài trợ (triệu đồng)	2.4	3.2	28,57	
	Số tiền hội phí thu được (triệu đồng)	0	0	0	
	Số tiền chi ra (triệu đồng)	3.8	4.2	10	
	Số tiền còn lại (triệu đồng)	-1.4	-1.0	-33,33	

2017, ban chủ nhiệm không có sự thay đổi về số lượng với 03 cán bộ (gồm chủ nhiệm là Trưởng khoa Giáo dục thể chất; Phó chủ nhiệm chuyên môn: Phó trưởng khoa Giáo dục thể chất; Phó chủ nhiệm thường trực: Đoàn thanh niên, Hội SV) chịu trách nhiệm quản lý và điều hành tất cả các vấn đề liên quan đến CLB.

Tiểu ban chuyên môn: Gồm tiểu ban huấn luyện và tiểu ban thi đấu. Năm 2016 có 04 cán bộ, năm 2017 tăng lên 07 cán bộ với nhịp tăng trưởng là 33,33%. Tiểu ban này do phó trưởng khoa Giáo dục thể chất phụ trách. Nhân sự gồm

các huấn luyện viên, hướng dẫn viên... có nhiệm vụ tổ chức hướng dẫn, huấn luyện các lớp theo kế hoạch; Xây dựng kế hoạch huấn luyện và thi đấu hàng năm; Kiểm tra đánh giá thành tích và kết quả tập luyện của hội viên trong CLB.

Tiểu ban tuyên truyền: Năm 2016 có 02 cán bộ, năm 2017 tăng lên 03 cán bộ với nhịp tăng trưởng là 40%. Tiểu ban này gồm Đoàn thanh niên, Hội SV phụ trách có nhiệm vụ tuyên truyền về lợi ích và tác dụng của tập luyện thể thao trong đó có môn Cầu lông, thu hút được số lượng SV tham gia tập luyện. Đây là điều thuận lợi để tổ

chức tiến hành các hoạt động của CLB Cầu lông SV.

2. Công tác quản lý hội viên:

Tổng số hội viên tham gia trong CLB Cầu lông năm 2016 là 23 người, năm 2017 tăng lên 32 người với nhịp tăng trưởng là 32,73%; Tổ chức sinh hoạt định kỳ năm 2016: 4 buổi, năm 2017: 5 buổi với nhịp tăng trưởng 22,2%. Công tác quản lý hội viên chịu trách nhiệm theo dõi mức độ tham gia thường xuyên của các hội viên trong CLB và có kế hoạch cụ thể về tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo từng tháng, từng quý và từng năm. Tuy nhiên, số lượng hội viên tập luyện không thường xuyên, kế hoạch quản lý chưa chi tiết dẫn đến sự phối hợp giữa Ban chủ nhiệm và hội viên trong CLB chưa nhịp nhàng.

3. Tổ chức hoạt động:

- Tổ chức tập luyện: được tổ chức chủ yếu ở 3 hình thức, cụ thể:

Tập luyện theo đội tuyển trường: năm 2016: 05 người, năm 2017 tăng 08 người với nhịp tăng trưởng là 46,15%; Tập luyện theo CLB: năm 2016: 07 người, năm 2017 có 10 người nhịp tăng trưởng là 35,29%; Tập luyện theo nhóm, lớp: năm 2016: 11 nhóm, năm 2017 tăng 14 nhóm với nhịp tăng trưởng là 24%.

- Các hoạt động thi đấu và giao lưu, bao gồm:

Tổ chức các giải thi đấu nội bộ trong CLB: Số lượng giải đấu năm 2017 (07 giải) nhiều hơn năm 2016 (06 giải) với nhịp tăng trưởng 15,38%; Tổ chức cho hội viên tham gia giải cấp trường với 05 giải năm 2016 tăng lên 07 giải năm 2017 với nhịp tăng trưởng 33,33%; Tổ chức cho hội viên tham gia ngoài trường: năm 2016: 03 giải đến năm 2017: 06 giải với nhịp tăng trưởng 66,66%.

Tóm lại: Cùng với sự đa dạng về hình thức tổ chức tập luyện, kết quả cho thấy hình thức tập luyện theo nhóm, lớp vẫn chiếm số lượng đông nhất. Bên cạnh đó, các hoạt động thi đấu và giao lưu của hội viên năm 2017 được tham gia nhiều hơn năm 2016, tuy nhiên số lượng tham gia thi đấu chưa nhiều do một phần lớn hội viên chưa nhận thức đúng về vai trò, tác dụng tập luyện Cầu lông. Bên cạnh đó, số lượng tham gia thi đấu các giải tương đối ít và thành tích thi đấu chưa cao.

4. Cơ sở vật chất:

Năm 2016 - 2017, số lượng sân không thay đổi, cụ thể: Sân trong nhà: 03; Sân ngoài trời: 04. Mặc dù được Ban giám hiệu quan tâm và đầu tư nhiều hơn nhưng với số lượng trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động trong CLB

Cầu lông còn thiếu thốn cả về số lượng lẫn chất lượng. Điều này làm hạn chế hiệu quả hoạt động của CLB Cầu lông SV.

5. Cơ chế chính sách:

Khen thưởng, ưu tiên những SV có thành tích xuất sắc năm 2016 được tổ chức 2 lần/năm (cuối kỳ 1 và cuối kỳ 2), đến năm 2017 được tổ chức 3 lần/năm ngoài (đầu năm học kỳ 1, cuối kỳ 1 và cuối kỳ 2) với nhịp tăng trưởng là 40%, ngoài ra có ưu tiên điểm cộng đối với SV có thành tích vào môn học Cầu lông. Tuy nhiên, cần xây dựng và có chính sách cụ thể về vật chất và tinh thần, thực hiện các chế độ trong tập luyện và thi đấu cho VĐV theo quy định hiện hành của Trường ĐHSP Hà Nội 2.

6. Đội ngũ hướng dẫn viên:

Với số lượng SV ngành Giáo dục thể chất tham gia huấn luyện, trọng tài các giải Cầu lông trong trường năm 2016: 03 người, năm 2017: 05 người với nhịp tăng trưởng 50%. Đội ngũ hướng dẫn viên hướng dẫn tập luyện Cầu lông có trình độ chuyên môn cao, đây là thế mạnh cho CLB Cầu lông SV phát triển. Tuy nhiên các hoạt động chuyên môn chưa được tổ chức thường xuyên, đội ngũ hướng dẫn viên chuyên trách đảm bảo về số lượng và trình độ chuyên môn còn ít. CLB Cầu lông chưa có sự liên kết, hợp tác với các đơn vị, doanh nghiệp ngoài trường để mời về chia sẻ và hướng dẫn chuyên môn.

7. Sự tích cực của hội viên:

Số hội viên tham gia thường xuyên: năm 2016: 07 người, năm 2017: 10 người với nhịp tăng trưởng là 35,29%; Số hội viên tham gia ở mức thỉnh thoảng: năm 2016: 13 người, năm 2017: 18 người với nhịp tăng trưởng 32,25%; Số hội viên bỏ tham gia: năm 2016: 03 người, năm 2017: 04 người với nhịp tăng trưởng 28,57%.

So với năm 2016, thì năm 2017 số hội viên tham gia ở mức thỉnh thoảng vẫn chiếm số đông nhất; Vẫn còn số ít hội viên bỏ tham gia CLB Cầu lông dẫn đến hiệu quả tập luyện chưa cao.

8. Vận động tài trợ và thu hội phí:

Năm 2016: Vận động được số nhà tài trợ là 02 tương ứng với số tiền là 2.400.000 đồng; Số tiền hội phí thu được là 2.000.000 đồng; Số tiền chi ra là 5.800.000 đồng; Số tiền còn lại -1.400.000 đồng.

Năm 2017: Số nhà tài trợ là 03 tương ứng với số tiền là 2.900.000 đồng; Số tiền hội viên nộp theo tháng là 2.200.000 đồng; Số tiền chi ra là 6.100.000 đồng; Số tiền còn lại - 1.000.000 đồng.

Bảng 2. Kết quả đánh giá về hiệu quả hoạt động CLB Cầu lông của SV (n=32)

TT	Các yếu tố	Tổng điểm	Trung bình
1	Cơ cấu tổ chức của CLB	94	3,12
2	Công tác quản lý hội viên	94	2,93
3	Công tác tổ chức hoạt động	91	2,85
4	Cơ chế chính sách	96	3,0
5	Cơ sở vật chất	96	3,25
6	Đội ngũ hướng dẫn viên	97	3,06
7	Sự tích cực của hội viên	94	2,94
8	Vận động tài trợ và thu hội phí	93	2,90
Trung bình các yếu tố		84,37	3,0

Bảng 3. Đánh giá hiệu quả về tinh thần của SV khi tham gia vào CLB Cầu lông (n = 32)

TT	Các yếu tố	Tổng điểm	Trung bình
1	Mang lại nhiều niềm vui	107	3,59
2	Rất hào hứng khi tham gia	103	3,22
3	Thỏa mãn nhu cầu yêu thích môn Cầu lông	101	3,15
4	CLB tạo sân chơi lành mạnh, được giao lưu học tập	103	3,22
5	Đáp ứng được mong muốn rèn luyện thể lực	102	3,18
6	Đáp ứng được mong muốn đạt thành tích thi đấu	105	3,28
Trung bình các yếu tố		103,50	3,22

Kết quả cho thấy, CLB Cầu lông SV đã thu hút được nhà tài trợ năm 2017 nhiều hơn năm 2016, tuy nhiên do số lượng nhà tài trợ vẫn còn ít, mức hội phí thu theo tháng không nhiều, số tiền chi ra nhiều hơn số tiền thu vào dẫn đến sự thiếu hụt về kinh phí hoạt động.

Tóm lại: Với 08 yếu tố trên cho thấy: so với năm 2016 thì năm 2017 có sự chuyển biến rõ rệt được đánh giá qua nhịp tăng trưởng của từng yếu tố cụ thể. Tuy nhiên, hình thức tổ chức hoạt động của CLB Cầu lông SV chưa phong phú, đa dạng, các hoạt động giao lưu, thi đấu trong và ngoài trường không được tổ chức thường xuyên. Do đó, chưa thu hút số lượng hội viên tham gia tập luyện cũng như chưa thu hút được đông đảo số lượng cá nhân, đơn vị trong và ngoài trường tài trợ cho CLB. Đòi hỏi phải có những biện pháp đặc thù để hoàn thiện và duy trì hoạt động giúp cho CLB Cầu lông SV ngày càng mở rộng và phát triển.

2.2.2. Đánh giá sự hài lòng của SV về hiệu quả hoạt động của CLB Cầu lông

Để đánh giá hiệu quả hoạt động CLB Cầu lông của sinh viên Trường ĐHSP Hà Nội 2, chúng tôi tiến hành phỏng vấn 32 sinh viên (11 nam và 21 nữ) đang tập luyện trong CLB. Kết quả nhằm tìm ra những yếu tố có điểm trung bình để có những

biện pháp tăng cường sự quan tâm hơn nữa; Đối với những yếu tố có tổng điểm đánh giá tốt cần có những biện pháp hoàn thiện và duy trì hoạt động để giúp cho CLB Cầu lông của sinh viên ngày càng mở rộng và phát triển (xem bảng 2).

Qua bảng 2 cho thấy, cả 08 yếu tố của hoạt động CLB Cầu lông SV được đánh giá ở mức trung bình (từ 2,85 - 3,25 điểm), kết quả này dẫn đến điểm trung bình của các yếu tố đạt 2,95 xếp ở mức trung bình.

Do vậy cần có những biện pháp đặc thù đối với CLB Cầu lông SV và cần tăng cường sự quan tâm hơn nữa để hoàn thiện và duy trì hoạt động để giúp cho CLB Cầu lông của SV ngày càng mở rộng và phát triển.

2.2.3. Đánh giá hiệu quả tạo ra của hoạt động CLB Cầu lông SV Trường ĐHSPhN2

CLB Cầu lông SV Trường ĐHSPhN2 là CLB TDTT phi lợi nhuận, vì vậy đây là CLB hoạt động tạo ra mang tính giá trị xã hội chủ yếu về mặt tinh thần. Trên cơ sở đó bài báo đánh giá hiệu quả dưới góc độ giá trị tinh thần, kết quả học tập, trình độ thể lực, và thành tích thi đấu.

* **VỀ MẶT GIÁ TRỊ TINH THẦN:** Kết quả được trình bày ở bảng 3.

Thông qua bảng 3 cho thấy:

Yếu tố “Mang lại niềm vui” theo thang điểm Likert đánh giá ở mức độ đồng ý với điểm trung bình là 3,59; Còn 05 yếu tố còn lại được đánh giá ở mức độ “bình thường” với điểm trung bình từ 3,15 - 3,28. Có thể nói, CLB Cầu lông SV hoạt động đảm bảo mục đích tăng cường sức khỏe,

niềm vui và được giao lưu học hỏi và phát triển năng khiếu, tài năng thể thao. Tuy nhiên, hiệu quả hoạt động của CLB Cầu lông chưa thu hút được SV, chưa thỏa mãn nhu cầu giải trí ngày càng cao và nâng cao thành tích thi đấu khi tham gia vào CLB Cầu lông của SV.

Bảng 4. Kết quả phân loại trình độ thể lực của SV trong CLB Cầu lông Trường ĐHSP Hà Nội 2 theo Quyết định số 53/QĐ-BGD&ĐT

Test	Nam (n=11)						Nữ (n=21)					
	Tốt		Đạt		Không đạt		Tốt		Đạt		Không đạt	
	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
Bật xa tại chỗ (cm)	3	27,27	5	45,46	3	27,27	3	13,63	8	36,36	10	47,62
Chạy 30m XPC (s)	2	18,18	3	27,27	6	54,55	2	9,10	8	36,36	11	52,38
Nằm ngửa gập bụng (lần/30s)	2	18,18	5	45,46	4	36,36	3	13,63	5	22,72	14	66,67
Chạy tùy sức 5 phút (m)	1	9,10	3	27,27	7	63,63	1	4,56	5	22,72	15	71,43

Bảng 5. Kết quả học tập môn Cầu lông của SV trong CLB Cầu lông Trường ĐHSP Hà Nội 2 khóa 39 (2015 - 2019)

TT	Môn học	Số lượng	Giỏi (A)		Khá (B+, B)		Trung bình (C+, C)		Trung bình yếu (D+, D)		Không đạt (F+, F)	
			n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
1	CL tự chọn 1	32	2	6,25	5	15,62	16	50	5	15,62	4	12,51
2	CL tự chọn 2	32	4	12,51	7	21,87	13	40,62	5	15,62	3	9,38

Bảng 6. Số lượng VĐV tham gia và thành tích thi đấu Cầu lông của SV Trường ĐHSPHN2 năm 2016 - 2017

TT	Giải thi đấu	Số VĐV	Huy chương		
			Vàng	Bạc	Đồng
1	Hội giao lưu cụm Sư phạm Trung Bắc	8	0	1	2
2	Giải thể thao các trường sư phạm toàn quốc	0	0	0	0
3	Giải thành đoàn Hà Nội	4	0	0	1
4	Giải CLB Cầu lông tỉnh Vĩnh Phúc	6	0	1	0
5	Giải vô địch tỉnh Vĩnh Phúc	6	0	1	0
6	Giải Cầu lông các trường ĐH và CĐ khu vực Hà Nội	6	0	0	2
Tổng		30	0	3	5

* **Thể lực, kết quả học tập**

- Về thể lực: Để đánh giá chính xác trình độ thể lực của SV trong CLB Cầu lông Trường ĐHSP Hà Nội 2, bài báo tiến hành phân loại trình độ thể lực của SV theo Quyết định số 53/QĐ-BGDĐT. Kết quả được trình bày ở bảng 4.

Kết quả kiểm tra trình độ thể lực của SV trong CLB Cầu lông Trường ĐHSPHN2 có kết quả cụ thể:

Đối với SV nam: Tỷ lệ SV đạt mức tốt chiếm từ 11,12 - 33,33%; Tỷ lệ đạt từ 27,77 - 38,88%; Không đạt từ 27,79 - 61,11%.

Đối với SV nữ: Mức tốt từ 10,34 - 27,58%; Mức đạt: từ 24,15 - 34,48%; Không đạt: từ 41,37 - 65,51%.

Qua kết quả trên cho thấy: Tỷ lệ SV nam và SV nữ trong CLB Cầu lông ở mức không đạt tiêu chuẩn đánh giá thể lực theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT vẫn còn số lượng khá cao tập trung vào test bật xa tại chỗ (cả SV nam và SV nữ), chạy 30m xuất phát cao (SV nam) và chạy 5 phút tùy sức (SV nữ).

- Về kết quả học tập: Kết quả học tập môn Cầu lông của SV niên khóa 39 (2015 – 2019) trong CLB Cầu lông được trình bày ở bảng 5.

Kết quả bảng 5 cho thấy: Môn Cầu lông là môn học được SV lựa chọn rất đông, kết quả học tập cụ thể:

Điểm học tập môn Cầu lông tự chọn 1 và tự chọn 2 chiếm số lượng lớn về tỷ lệ đạt (trung bình) lần lượt là 50% và 40,62%; Tỷ lệ SV đạt giỏi ở mức thấp lần lượt là 6,25% và 12,51%; vẫn còn 12,51% và 9,38% qua 02 học phần tự chọn kết quả học tập không đạt. Kết quả cho thấy, SV chưa tập trung vào môn học Cầu lông, phần lớn vẫn coi môn học Cầu lông cũng như các môn thể thao khác là môn phụ, vì vậy không dành nhiều thời gian để tập luyện ngoại khóa, dẫn đến kết quả học tập chưa cao

* **Thành tích thi đấu**

Số lượng vận động viên tham gia và thành tích thi đấu Cầu lông của SV các giải ngoài trường trình bày ở bảng 6.

Kết quả bảng 6 cho thấy: SV được tham gia 06 giải thi đấu với tổng số 30 vận động viên đạt được thành tích là 03 huy chương bạc và 05 huy chương đồng. Đây cũng chính là niềm khích lệ, động viên cho SV tham gia tập luyện trong CLB Cầu lông đông đảo hơn, bên cạnh đó nâng cao thành tích,

thúc đẩy phát triển phong trào tập luyện và thi đấu Cầu lông của Trường ĐHSPHN2.

3. KẾT LUẬN

Qua đánh giá hoạt động CLB Cầu lông dưới 2 góc độ (Đánh giá nguồn lực của CLB và hiệu quả tạo ra của CLB) cho thấy:

Kết quả về hiệu quả hoạt động CLB Cầu lông của SV thông qua 08 yếu tố đều đánh giá ở mức độ trung bình, cơ chế chính sách chưa thỏa đáng, việc tìm kiếm các nguồn tài trợ lâu dài cho CLB Cầu lông từ xã hội còn hạn chế; Hiệu quả hoạt động do CLB tạo ra bao gồm giá trị về tinh thần khi tham gia CLB chưa đáp ứng được nhu cầu, sở thích tập luyện và nguyện vọng của SV, làm ảnh hưởng đến kết quả học tập môn học Cầu lông chính khóa cũng như trình độ thể lực của SV.

Để giúp cho CLB Cầu lông ngày càng phát triển, những biện pháp tích cực, phù hợp với điều kiện thực tế nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động CLB Cầu lông SV Trường ĐHSPHN2 là rất cần thiết, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng và thu hút đông đảo số lượng SV tham gia vào CLB Cầu lông.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD&ĐT, Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015 “Quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học”.
2. Dương Nghiệp Chí và cộng sự (2004), *Đo lường thể thao*, NXB TDTT Hà Nội.
3. Nguyễn Ngọc Minh (2017), *Nghiên cứu loại hình CLB TDTT hoạt động có hiệu quả phù hợp với tổ chức Trung tâm Giáo dục thể chất và thể thao ĐHQGHN*, Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học TDTT.
4. Dương Thanh Tùng (2019), *Nghiên cứu xây dựng CLB TDTT cho SV các trường đại học thuộc Bộ xây dựng*, Luận án tiến sĩ giáo dục học.
5. Nguyễn Đức Văn (2000), *Phương pháp thống kê trong TDTT*, NXB TDTT, Hà Nội.

Nguồn bài báo: được trích từ luận án tiến sĩ khoa học giáo dục “Nghiên cứu lựa chọn biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động CLB Cầu lông của Trường ĐHSPHN2” của tác giả Nguyễn Thị Thu Hồng.

Ngày nhận bài: 20/3/2022; Ngày duyệt đăng: 27/4/2022